

TIÊU NGŨ CHO KÌ HỘI ĐỒNG HÒA LÃN THÁNG 11 NĂM 2025

**Điều chúng ta cần ngày nay
là khái tượng cập nhật, tức thì, và sống động
về Đấng Christ thuộc trời là ngôi sao sống động.
Em-ma-nu-ên thực tiễn là Linh thực tại,
tức hiện hiện của Đức Chúa Trời Tam Nhất được-tổng-kết
trong linh chúng ta;
hiện diện của Ngài luôn ở với chúng ta trong linh chúng ta,
không chỉ mỗi ngày mà còn từng giây phút.**

**Khải thị sáng tỏ nhất về Đấng Tam Nhất Thần thượng
là trong Ma-thi-ơ 28:19:
“Vậy, hãy đi môn đồ hóa mọi dân tộc:
báp-têm họ vào trong danh Cha, Con và Thánh Linh.”**

**Có hai nguyên tắc lớn trong vũ trụ—
uy quyền của Đức Chúa Trời và sự phản loạn của Sa-tan;
sự tranh chiến duy nhất giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan là về uy quyền.**

Dàn bài
cho kì Hội đồng Hòa lẫn Tháng 11
27-30, tháng 11, 2025

CHỦ ĐỀ TỔNG QUÁT:
ĐẮNG CHRIST BAO-HÀM-TẮT-CẢ
NHU ĐƯỢC KHẢI THỊ TRONG SÁCH MA-THI-O

Bài Một

Khải tượng cập nhật, tức thì, và sống động
về Đấng Christ thuộc trời là ngôi sao sống động

Đọc Kinh văn: Mat. 2:1-12; Dân. 24:17; Sáng. 1:14-19; Đa. 12:3;
Khải. 1:16, 20; 2:1, 28; 3:1; 22:16; 2 Phi. 1:19; Sáng. 22:17; Giu. 12-13

- I. Sau khi Jesus được sinh ra tại Bết-lê-hem, các nhà chiêm tinh từ phương Đông đến Giê-ru-sa-lem, nói rằng: “Đấng đã được sinh ra làm Vua dân Do Thái ở đâu? Bởi lẽ, chúng tôi đã thấy ngôi sao Ngài mọc lên nên đến để thờ phượng Ngài” (Mat. 2:2); đây là sự ứng nghiệm Dân Số Kì 24:17, là câu chép rằng: “Sẽ có một Ngôi sao ra từ Gia-cốp”; Ngôi sao này chỉ về Đấng Christ:**
 - A. Các nhà chiêm tinh không nói: “Chúng tôi đã thấy *một* ngôi sao” hay “Chúng tôi đã thấy ngôi sao *ấy*”, nhưng nói: “Chúng tôi đã thấy ngôi sao *Ngài*”; Ngôi sao này là Đấng Christ thuộc trời.
 - B. Ngôi sao được nói đến trong Ma-thi-ơ 2:2 được bày tỏ cho các nhà thông thái ấy, chứ không hiện ra với bất kì người nào trong dân Israel. Trong khi người Do Thái có Kinh văn chép về Đấng Christ và biết Ngài sẽ được sinh ra ở đâu (cc. 4-6), thì các nhà chiêm tinh thấy ngôi sao của Đấng Christ.
 - C. Người Do Thái có tri thức qua văn tự về nơi Đấng Christ được sinh ra (Mi. 5:1), nhưng các nhà thông thái từ phương Đông này nhận được Khải tượng sống động về Ngài; cuối cùng, ngôi sao ấy đã dẫn họ đến chỗ có Đấng Christ (Mat. 2:1-12).
 - D. Đấng Christ là Mặt trời thật (Mal. 4:2), nhưng nói cách chính xác thì Ngài chưa xuất hiện như mặt trời trong thời đại ban đêm; thay vào đó, Ngài chiếu sáng như ngôi sao (Khải. 2:28); ngôi sao chiếu sáng trong đêm, nhưng báo hiệu rằng ngày đang đến (La. 13:11-14).
 - E. Khi Đấng Christ đến lần thứ nhất, Ngài hiện ra công khai như ngôi sao; nhưng khi đến lần thứ nhì, Ngài sẽ là sao mai (Khải. 2:28; 22:16) cho những người đắc thắng của Ngài, là những người thức canh Ngài đến; còn đối với mọi người khác, Đấng Christ sẽ hiện ra sau đó như mặt trời (Mal. 4:2; đc. Mat. 13:43).
- II. Ma-thi-ơ 2:1-12 khải thị rằng tìm thấy Christ là một vấn đề sống động; đó không phải là vấn đề tri thức giáo lí suông về Kinh Thánh:**
 - A. Ngôi sao hiện ra cách xa đền thờ tại Đất Thánh, xa trung tâm tôn giáo của người Do Thái, xa các thầy tế lễ, các kinh luật gia, người Pha-ri-si, và tất cả những người tôn giáo; thay vì thế, đã có một ngôi sao bày tỏ điều gì đó về Đấng Christ tại một miền đất ngoại giáo.
 - B. Chỉ cầm Kinh Thánh trong tay và đọc Mi-chê 5:1 rằng Đấng Christ sẽ sinh ra tại Bết-lê-hem thì không hiệu quả; có thể chúng ta có Kinh Thánh nhưng lại bỏ lỡ ngôi sao thuộc trời.
 - C. Ngôi sao là khải thị sống động, khải tượng sống động, không phải tri thức giáo lí cũ kĩ và chết chóc về Kinh văn, cũng không phải tri thức chết chóc về Mi-chê 5:1; điều chúng ta cần ngày nay không phải là tri thức Kinh Thánh suông mà là khải tượng thuộc trời, khải tượng cập nhật, tức thì, khải tượng sống động, khải tượng mà những quan niệm con người không bao giờ dạy được.
 - D. Cho dù có tri thức Kinh văn, chúng ta vẫn cần ngôi sao tức thì, cập nhật, sống động để dẫn chúng ta đến đúng con đường và đúng ngôi nhà có Jesus.
 - E. Sau khi nhận được khải tượng sống động, các nhà chiêm tinh đã bị dẫn đi lạc do quan niệm con người của họ và đã đi đến Giê-ru-sa-lem—thủ đô của nước Do Thái—nơi họ tưởng có Vua nước này ở tại đó; việc họ đi lạc đã khiến cho nhiều bé trai phải bị giết—Mat. 2:16.
 - F. Khi họ đến Giê-ru-sa-lem và hỏi về nơi Vua dân Do Thái được sinh ra, Kinh văn chép rằng “khi vua Hê-rốt nghe tin ấy thì bối rối, cả Giê-ru-sa-lem cũng vậy”—c. 3:

1. Khi nghe tin ấy, lẽ ra họ nên vui mừng; nhưng họ lại bối rối; không có lí do gì khác hơn là họ không thật sự tìm kiếm Đấng cứu rỗi—đc. Châm. 4:23.
 2. Nếu một người tin Chúa mà không được Chúa là tình yêu tác động đến những tình cảm bề trong của mình thì người ấy không xứng được gọi là Cơ Đốc nhân—2 Ti. 4:8; Mác 12:30; 1 Cô. 2:9.
 3. Một Cơ Đốc nhân trông đợi Chúa đến hoặc trông đợi được cất lên nên nhận điều này như một lời cảnh báo—2 Ti. 4:8; Tít 2:13; Khải. 2:28; 22:20; Mat. 24:40-44; 25:8-13.
- G. Sau khi các nhà chiêm tinh được Kinh văn sửa sai (2:4-6), họ đã đến Bết-lê-hem (cc. 8-9), rồi ngôi sao lại hiện ra với họ và dẫn họ đến chỗ có Đấng Christ, “khi họ thấy ngôi sao thì vui mừng quá đỗi” (c. 10):
1. Khi các nhà chiêm tinh được Kinh văn sửa sai và được phục hồi trở lại đúng đường thì ngôi sao lại hiện ra cho họ; khải tượng sống động luôn luôn đi kèm với Kinh văn.
 2. Thầy tế lễ là người dạy người khác kinh luật (Mal. 2:7), còn kinh luật gia là người biết Kinh văn (Exr. 7:6); cả thầy tế lễ lẫn kinh luật gia đều có tri thức về sự sinh ra của Đấng Christ (Mat. 2:5-6) nhưng không như những nhà chiêm tinh phương Đông, họ đã không thấy khải tượng, cũng không có lòng tìm kiếm Đấng Christ.
 3. Cho dù chúng ta “am hiểu Kinh văn” đến đâu, nếu mất hiện diện của Chúa thì chúng ta hoàn toàn sai; phương cách Tân Ước để tìm và theo Chúa là liên tục ở lại trong hiện diện ẩn mật của Ngài—Gi. 5:39-40; Ês. 45:15; Xuất. 33:11, 14; đc. 2 Cô. 5:16.
 4. Tích lũy tri thức Kinh văn là một việc dễ, nhưng nếu muốn có sự hướng dẫn sống động, chúng ta phải sống trong mối quan hệ thân mật với Chúa; chúng ta phải là một với Ngài—Mat. 2:10-14.
 5. Các nhà chiêm tinh đã thấy Đấng Christ, và họ thờ phượng Ngài; sau đó họ được Đức Chúa Trời cảnh báo trong giấc mơ là đừng trở lại với Hê-rốt nên họ đi “đường khác” mà về xứ mình (c. 12); một khi đã nhìn thấy Đấng Christ thì chúng ta không bao giờ đi đường cũ, là đường tôn giáo tách khỏi Đấng Christ, nhưng sẽ luôn đi đường khác.

III. Những người trung tín theo Christ là những ngôi sao chiếu sáng và sống động, tức những người đi theo Đấng Christ là ngôi sao chiếu sáng và sống động để trở thành bản sao của Ngài—Đa. 12:3; đc. Sáng. 22:17:

- A. Những ngôi sao sống động này đi theo khải tượng thuộc trời, sống động, cập nhật, và tức thì về Đấng Christ, Đấng là trung tâm và bao quát trong gia tể của Đức Chúa Trời—Công. 26:16-18; Cól. 1:17b, 18b.
- B. Những ngôi sao sống động này là những người chúc phước cho dân Đức Chúa Trời; càng ngợi khen Chúa về dân của Đức Chúa Trời và càng nói tốt về họ trong đức tin, chúng ta càng đặt mình dưới sự ban phước của Đức Chúa Trời—Dân. 24:9; Sáng. 12:2-3; 22:17.
- C. Những ngôi sao sống động này chú ý đến lời tiên tri trong Kinh văn “như chú ý ngọn đèn chiếu sáng trong nơi tối tăm”, để Đấng Christ, là sao mai, ngày ngày mọc lên trong lòng họ; nếu chú ý đến lời trong Kinh Thánh, chúng ta sẽ có Ngài mọc lên trong lòng mình để chiếu sáng trong tình trạng tối tăm của sự bội đạo là nơi chúng ta đang ở ngày nay, trước khi Ngài thật sự hiện ra như là sao mai—2 Phi. 1:19; Gi. 6:63; Khải. 2:28; 22:16; 2 Ti. 4:8:
 1. Theo nguyên tắc của sao mai, một Cơ Đốc nhân nên dậy sớm, vì sáng sớm là thời điểm tốt nhất để gặp Chúa (để tương giao với Đức Chúa Trời, ngợi khen và hát xướng, đọc-cầu nguyện Kinh Thánh với chúc vự, và cầu nguyện với Chúa)—Nhã. 7:12; Thi. 5:1-3; 57:8-9; 59:16-17; 63:1-8; 90:14; 92:1-2; 108:2-3; 143:8; Xuất. 16:21.
 2. Chúa sẽ bí mật ban chính Ngài là sao mai cho những ai yêu mến Ngài, thức canh và chờ đợi Ngài, để họ có thể nếm sự tươi mới của hiện diện Ngài khi Ngài trở lại sau một thời gian dài vắng mặt—1 Tê. 5:6; Khải. 2:28; 3:2-3; 16:15.
- D. Những ngôi sao sống động này vui hưởng và được đổ đầy Linh tăng cường gấp bảy để làm cho họ trở nên sống động cách tăng cường và chiếu sáng cách tăng cường cho sự xây dựng của Đức Chúa Trời—3:1; 4:5; 5:6.
- E. Những ngôi sao sống động này là các sứ giả của các Hội thánh—những người vui hưởng và kinh nghiệm Đấng Christ thể linh là Sứ giả của Đức Chúa Trời và là thông điệp tươi mới từ Đức Chúa

Trời, để họ có thể ban phát Đấng Christ tươi mới và hiện tại vào trong dân Đức Chúa Trời vì chúng con của Jesus—1:16, 20; 2:1; Mal. 3:1-3.

- F. Những ngôi sao sống động này có “những quyết tâm lớn trong lòng” và “những tra xét lớn trong lòng”; họ là những người yêu mến Đức Chúa Trời, giống như “những ngôi sao cứ theo đường mình” mà chiến đấu cùng với Đức Chúa Trời chống lại kẻ thù của Ngài, để họ có thể trở nên “giống như mặt trời / Khi mọc lên rực rỡ” và trở nên những người “chiếu sáng như mặt trời trong vương quốc của Cha họ”—Quan. 5:15-16, 20, 31; Đa. 11:32; Mat. 13:43.
- G. Những ngôi sao sống động này là những người kính sợ Đức Giê-hô-va và nghe tiếng của tôi tớ Ngài, tin cậy Đức Giê-hô-va để họ có ánh sáng khi đang bước đi trong sự tối tăm—Ês. 50:10-11; Thi. 139:7-12, 23-24:
 - 1. Những người tự tạo ra ánh sáng cho mình và bước đi trong ánh sáng tự tạo ấy thay vì trong ánh sáng của Đức Chúa Trời sẽ phải chịu thống khổ—Ês. 50:11.
 - 2. Đây nên là lời cảnh báo cho chúng ta để chúng ta có thể bước đi trong ánh sáng được Đức Chúa Trời ban cho, chứ không trong ánh sáng do chúng ta tạo ra; “Hãy đến và chúng ta hãy bước đi trong ánh sáng của Đức Giê-hô-va”—2:5.
- H. Những ngôi sao sống động này được hình bóng bởi những ngôi sao được thiết lập vào ngày thứ tư trong cuộc phục hồi và sáng tạo thêm của Đức Chúa Trời, trong đó chúng cai trị bằng sự chiếu sáng của mình; nơi nào có sự chiếu sáng, nơi đó có sự cai trị để sự sống được lớn lên—Sáng. 1:14-19:
 - 1. Sự chiếu ra của Chúa Jesus trên núi Hóa hình chính là sự đến của vương quốc trong quyền năng; sự chiếu ra ấy thực ra là hiện diện cai trị của Đức Chúa Trời Tam Nhất—Mat. 17:1-8; Mác 9:1-8.
 - 2. Vương quốc Đức Chúa Trời, tức sự cai trị của Đức Chúa Trời, sự trị vì của Đức Chúa Trời cùng với mọi phước hạnh và sự vui hưởng của vương quốc ấy, chính là sự chiếu sáng của Chúa Jesus và sự lan rộng của Chúa Jesus qua việc chiếu sáng trên chúng ta.
 - 3. Vương quốc là sự chiếu sáng thực tại của Chúa Jesus; kể khi nào Ngài chiếu sáng trên chúng ta và chúng ta ở dưới sự chiếu sáng đó thì chúng ta đang ở trong vương quốc dưới sự cai trị và trị vì của Đức Chúa Trời bên trong chúng ta để chúng ta lớn lên trong sự sống.
- I. Về mặt tiêu cực, có một số người là “những vì sao lang thang”—Giu. 12-13:
 - 1. Ẩn dụ về những vì sao lang thang hàm ý rằng các giáo sư sai lầm, những kẻ bội đạo, không gắn kết vững chắc trong các lẽ thật bất biến của sự khai thị thuộc trời nhưng lang thang giữa vòng dân như sao của Đức Chúa Trời.
 - 2. Những kẻ bội đạo sai lầm là những vì sao lang thang ngày nay, nhưng cuối cùng họ sẽ bị giam vào nơi u ám tối tăm, là điều dành cho họ đến đời đời.
 - 3. Người nào không dạy rằng các Hội thánh địa phương không phải là mục tiêu gia tể của Đức Chúa Trời, mà chỉ là tiến trình để đạt đến mục tiêu là thực tại của Thân thể Đấng Christ, thì không tương thích với nhu cầu chức vụ của Đức Chúa Trời trong thời đại hiện tại; người nào cản trở sự hòa lẫn giữa các Hội thánh nhằm đạt đến thực tại của Thân thể Đấng Christ đều là ngôi sao lang thang; những ngôi sao thật là những người xoay nhiều người trở lại với sự công chính, những người không dẫn dụ người khác nhưng xoay họ trở lại đúng đường.
 - 4. Ngày nay, Ngôi sao sống động và những ngôi sao sống động không ở xa chúng ta, mà ở trong và với các Hội thánh địa phương như là những sự biểu lộ thực tiễn của Thân thể Đấng Christ (Khải. 1:11, 20); giữa mọi Hội thánh địa phương có một số ngôi sao sống động; chúng ta chỉ cần tiếp xúc họ và đồng hành với họ; họ sẽ dẫn chúng ta đến chỗ có Jesus.

IV. Nguyên Chúa thương xót chúng ta để chúng ta luôn được giữ trên con đường đúng đắn hầu gặp Chúa, thờ phượng Ngài và dâng tình yêu của chúng ta lên cho Ngài; nguyên Chúa làm cho tất cả chúng ta giống như các nhà chiêm tinh, đi theo ngôi sao sống động để tìm thấy và có những khám phá mới về Đấng Christ, hầu cho chúng ta trở nên bản sao của Ngài, tức là những ngôi sao sống động—đc. Êph. 5:8-9; Giê. 15:16a.

CHÚC PHƯỚC CHO DÂN ĐỨC CHÚA TRỜI
ĐỂ NHẬN ĐƯỢC SỰ BAN PHƯỚC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

“Ta sẽ ban phước cho những người chúc phước con, / Ta sẽ rửa sả người rửa sả con.” —Sáng. 12:3a

“Người nào chúc phước cho ông thì được ban phước, / Còn người nào rửa sả ông thì bị rửa sả.” —Dân. 24:9b

TTWL, 1978, tập 1, “Tương giao với những người phụng sự, Tập 1”, tr. 203:

Trong cách nhìn của Chúa, việc chỉ trích các buổi nhóm là điều gian ác, ô uế. Chúa sẽ nói với anh em: “Đây là Thân thể Ta. Người là ai? Ai đã cho người quyền lập tiêu chuẩn cho buổi nhóm của Hội thánh Ta?” Ngay khi nói điều gì đó mang tính chỉ trích về buổi nhóm, anh em phá vỡ sự hiệp một. Giả sử người khác không thích ý tưởng của anh em về một buổi nhóm tốt. Anh em sẽ nói gì? Có lẽ tôi không thích buổi nhóm đó, nhưng tôi không dám nói một lời, vì tôi biết điều đó gây chia rẽ.... Tôi là ai mà dám nói mình không thích buổi nhóm đó? Nguyên sự chiếu sáng đầy thương xót của Chúa đến trên chúng ta và trên nhiều người yêu dấu khác nữa.

Nghiên cứu sự sống Xuất Ai Cập Kí, b. 7, tr. 78-80 (tiếng Anh):

Có một việc xảy ra trong một buổi nhóm cầu nguyện tại Thượng Hải vào đầu những 1940 đã giúp tôi thấy dân Đức Chúa Trời như cách Ngài thấy. Trong buổi nhóm đó, một chị em đồng công giàu kinh nghiệm, vì buồn lòng trước tình trạng thấp kém của Hội thánh, đã kêu la với Chúa thay cho Hội thánh. Khi cầu nguyện, chị than thở và rên siết vì tình trạng nghèo nàn của Hội thánh. Khi chị cầu nguyện xong, anh Nee bỗng dâng lời ngợi khen Chúa và cảm tạ Ngài vì Hội thánh không bao giờ yếu đuối hay thấp kém, nhưng luôn cao quý. Cả hội chúng đều sùng sốt. Sau đó, anh Nee giúp chúng tôi hiểu ý nghĩa lời tiên tri của Ba-la-am về con cái Israel. Ba-la-am được Ba-lác thuê để rửa sả con cái Israel. Nhưng thay vì rửa sả dân Đức Chúa Trời, Ba-la-am đã chúc phước cho họ. Thay cho Đức Chúa Trời, Ba-la-am nói: “Ngài chẳng chăm xem tội ác trong Gia-cốp, /Ngài cũng chẳng thấy rắc rối nào trong Israel” (Dân. 23:21). Hơn nữa, trong Dân Số Kí 24:5, Ba-la-am nói: “Đẹp thay các lều của ông, hỡi Gia-cốp, / Đẹp thay các nhà trại của ông, hỡi Israel!” Theo các câu Kinh Thánh này, Đức Chúa Trời không thấy tội ác hay rắc rối nào trong Israel. Thay vào đó, Ngài chỉ thấy sự tốt lành, sự ngay thẳng và vẻ đẹp. Điều này cũng đúng với Hội thánh ngày nay.

Đừng nói rằng Hội thánh thấp kém hay chết chóc. Càng nói như vậy, anh em càng tự đặt mình dưới sự rửa sả. Tuy nhiên, nếu biết ngợi khen Chúa về nếp sống Hội thánh và nói tốt về Hội thánh, anh em sẽ tự đặt mình dưới sự ban phước của Đức Chúa Trời. Suốt bao năm ở trong nếp sống Hội thánh, tôi chưa từng thấy một người nào nói tiêu cực về Hội thánh mà lại có thể ở dưới sự ban phước của Đức Chúa Trời. Trái lại, tất cả những ai nói rằng Hội thánh nghèo nàn, thấp kém và chết chóc đều ở dưới sự rửa sả. Những ai nói tích cực về Hội thánh, công bố rằng Hội thánh thật đáng yêu và Hội thánh là nhà Đức Chúa Trời, đều nhận được phước hạnh. Đây không chỉ là giáo lí mà là một lời chứng có thể được chứng thực bởi kinh nghiệm của nhiều thánh đồ.

Đôi lúc, khi tôi thất vọng về Hội thánh và không nghĩ tích cực về Hội thánh thì Chúa bên trong cảnh báo tôi phải cẩn thận. Lập tức, tôi xin Chúa tẩy sạch và bắt đầu công bố Hội thánh thật kì diệu biết bao. Dù Hội thánh có thể tạo rắc rối cho tôi nhưng tôi vẫn yêu Hội thánh. Càng nói theo hướng tích cực như vậy, tôi càng ở dưới sự ban phước của Đức Chúa Trời.

Lời của ai về Hội thánh là đúng – lời của anh em hay của Chúa? Trong cõi đời đời, lời của Chúa sẽ được chứng minh là đúng, vì trong cõi đời đời, Hội thánh sẽ thật kì diệu, vinh hiển và siêu việt. Mọi lời tố cáo của kẻ thù về Hội thánh đều là giả dối. Nói Hội thánh nghèo nàn hay chết chóc là một lời nói dối thuộc ma quỷ. Tình trạng bên ngoài của Hội thánh chỉ là giả. Nói rằng Hội thánh nguội lạnh, chết chóc hay thấp kém là nói dối. Hội thánh được nâng cao và rất sống động. Tôi biết ơn lời mạnh mẽ của anh Nee về lời tiên tri của Ba-la-am. Lời đó đã làm thay đổi hoàn toàn quan niệm của tôi về tình trạng hiện tại của Hội thánh. Từ thời điểm nhận được lời đó, tôi đã thấy Hội thánh trong ánh sáng hoàn toàn khác.

Đừng thấy sâu hơn điều Chúa thấy. Theo lời của Ba-la-am trong Dân Số Kí, Chúa không thấy tội ác nào trong Gia-cốp. Thế thì làm sao anh em có thể thấy điều đó? Anh em khôn ngoan hơn, thấu suốt hơn Đức Chúa Trời sao? Kinh Thánh tuyên bố rằng Chúa chẳng thấy rắc rối nào trong Israel. Nhưng anh em quả quyết là thấy rắc rối trong Hội thánh. Anh em chọn tin điều nào – cách nhìn của Chúa hay của mình? Nếu đứng về phía sự đánh giá của Chúa về Hội thánh, anh em sẽ được giữ khỏi việc sa từ phước hạnh vào rửa sả. Nguyên tất cả chúng ta chú ý đến cách chúng ta đối xử với Hội thánh.

Christ là Thầy thuốc và Chàng rể

Đọc Kinh văn: Mat. 9:10-13, 15; Khải. 19:7-9

I. Phúc âm Ma-thi-ơ khải thị rằng Christ đối kháng tôn giáo và những điều về Christ thì ở ngoài tôn giáo:

- A. Sự sinh ra Christ, việc tìm thấy Christ, tiến cử Christ và theo Christ, tất cả đều diễn ra bên ngoài tôn giáo—1:18-23; 2:1-12; 3:1-12; 4:12-22.
- B. Bất kì ý nghĩ nào về việc làm những việc mang tính phép lạ trong tôn giáo đều là sự cám dỗ của ma quỷ—cc. 5-7.
- C. Là Thầy thuốc và Chàng rể, Christ đối kháng tôn giáo—9:12, 15.
- D. Chúa Jesus không quan tâm đến truyền thống tôn giáo; Ngài quan tâm đến thực tại bề trong—15:1-20.

II. Ma-thi-ơ 9:10-13 hàm ý rằng chúng ta có thể kinh nghiệm và vui hưởng Christ là Thầy thuốc:

- A. Khi kêu gọi người ta theo Ngài vì vương quốc, Chúa Jesus phụng sự như một Thầy thuốc, không phải như một Thẩm phán.
- B. Sự phán xét của thẩm phán là theo sự công chính, trong khi sự chữa lành của thầy thuốc thì theo sự thương xót và ân điển.
- C. Christ đã đến để phụng sự như Thầy thuốc, để chữa lành, phục hồi, làm sống động và cứu chúng ta để chúng ta có thể được tái cấu tạo thành công dân mới và thuộc trời của Ngài, với chúng ta Ngài có thể thiết lập vương quốc thuộc trời của Ngài trên trái đất hư hoại này.
- D. “Hãy đi và học ý nghĩa câu này: “Ta muốn sự thương xót, chứ không phải sinh tế”—c. 13:
 - 1. Chúa Jesus chữa lành sự đau ốm thuộc linh của chúng ta, sự đau ốm do tội.
 - 2. Giữa tội và sự chết, có đủ loại đau ốm, bệnh tật và suy nhược.
 - 3. Chúa Jesus tha thứ các tội phạm của chúng ta và cũng chữa lành chúng ta trong mọi phương diện.
 - 4. Là tội nhân, chúng ta hoàn toàn bị bệnh, vì chúng ta bị bệnh về thuộc thể, thuộc linh, đạo đức và tâm trí, nhưng Jesus, là Đấng tha thứ và Thầy thuốc, có thể chữa lành mọi loại bệnh của chúng ta.
 - 5. Là Thầy thuốc của chúng ta, Chúa chủ yếu chữa lành chúng ta trong linh và trong hồn, không phải chủ yếu trong thân thể.
 - 6. Dù Chúa có chữa lành thân thể chúng ta hay không thì Ngài vẫn luôn sẵn sàng chữa lành mọi phần của linh và hồn chúng ta.
 - 7. Sự chữa lành của Chúa là Thầy thuốc không chủ yếu là về thuộc thể nhưng về thuộc linh; Ngài là Đấng chữa lành bệnh thuộc linh của chúng ta.
- E. Kinh nghiệm của Phao-lô trong phần sau của chức vụ ông giúp chúng ta có sự trân quý đúng đắn về Christ là Thầy thuốc của tín đồ:
 - 1. Trong 2 Ti-mô-thê 4:20b, Phao-lô nói: “Trô-phim thì ta để lại Mi-lết vì đang bệnh.”
 - 2. Phao-lô đã để lại một người rất gần gũi với ông trong tình trạng bệnh tật mà không vận dụng lời cầu nguyện chữa lành cho người đó.
 - 3. Phao-lô cũng không dùng ân tứ chữa bệnh của mình (Công. 19:11-12) để chữa bệnh bao tử của Ti-mô-thê mà lại hướng dẫn Ti-mô-thê dùng cách chữa trị tự nhiên (1 Ti. 5:23).
 - 4. Phao-lô khích lệ Ti-mô-thê uống một ít rượu, và ông để Trô-phim lại Mi-lết.
 - 5. Phao-lô quan tâm đến các đồng công của mình một cách rất con người.
 - 6. Lí do Phao-lô quan tâm họ theo cách như vậy là vì, trong thời gian chịu khổ, Phao-lô và các đồng công của ông đang ở dưới kỉ luật của sự sống bề trong hơn là ở dưới quyền năng của ân tứ bên ngoài.

7. Điều thứ nhất là về ân điển trong sự sống; điều thứ nhì là về ân tứ trong quyền năng—quyền năng phép lạ.
 8. Kinh nghiệm của Phao-lô nên giúp chúng ta nhận thấy rằng, phần lớn sự chữa lành của Christ ngày nay là dành cho linh và hồn.
 9. Nếu thấy khái tượng này, chúng ta sẽ tin cậy Christ và kinh nghiệm Ngài là Thầy thuốc của chúng ta.
- F. Là Thầy thuốc của chúng ta, Christ có uy quyền chữa lành:
1. Sự chữa lành của Ngài không chỉ là vấn đề quyền năng mà còn là vấn đề uy quyền.
 2. Để chữa lành chúng ta, Ngài không cần trực tiếp chạm vào chúng ta.
 3. Ngài chỉ cần phán một lời thì uy quyền của Ngài đến cùng với lời Ngài để chữa lành chúng ta—Mat. 8:8.
 4. Thầy thuốc của chúng ta chữa lành chúng ta bằng uy quyền của Ngài.

III. Trong sách Ma-thi-ơ và Khải Thị, Christ được Khải thị là Chàng rể—Mat.9:15; Khải. 19:7-9:

- A. Ma-thi-ơ 25:1 là một lời thêm nữa về Chúa Jesus là Chàng rể:
1. Câu Kinh Thánh này Khải thị rằng Chúa sẽ trở lại như là Chàng rể, là Người vui thích và hấp dẫn nhất.
 2. Kinh Thánh Khải thị rằng Christ là Đức Chúa Trời được hiện thân để có cô dâu.
 3. Vì vậy, địa vị của Christ là địa vị Chàng rể.
 4. Là Chàng rể, Ngài là Người vui vẻ để chúng ta vui hưởng.
 5. Chúng ta nên trân quý Christ không chỉ như Thầy thuốc để phục hồi sự sống của chúng ta, mà còn như Chàng rể để chúng ta có sự vui hưởng sống động trong hiện diện Ngài.
- B. Khải Thị 19:7-9 mặc Khải Christ là Chàng rể:
1. Các câu Kinh Thánh này Khải thị Chúa Jesus là Chiên con, tức Chàng rể.
 2. Christ được trình bày vừa là Chiên con vừa là Chàng rể.
 3. Trong sách Phúc âm Giảng, Christ được Khải thị vừa là Chiên con đến để cất bỏ tội, vừa là Chàng rể đến để có được cô dâu.
 4. Chiên con là để cứu chuộc, còn Chàng rể là cho lễ cưới.
 5. Sự cứu chuộc đã được hoàn tất bởi Christ là Chiên con của Đức Chúa Trời, và lễ cưới sẽ diễn ra khi Christ, là Chàng rể sắp đến, tiếp nhận cô dâu của Ngài.
 6. Là Chàng rể, Christ phải có lễ cưới; vị trí của chúng ta là cô dâu, còn vị trí của Đấng Christ sắp đến là Chàng rể.
 7. Ở trên đất này, chúng ta đang được chuẩn bị trở thành cô dâu để gặp Ngài; còn ở trên ngai trong tầng trời thứ ba, Ngài đang chuẩn bị đến như là Chàng rể để gặp chúng ta.
 8. Ngài đang đến như là Chàng rể, còn chúng ta đang đi ra như là cô dâu—Mat. 25:1.

**Jesus—danh của Đấng cứu rỗi—Nhà vua được Đức Chúa Trời ban cho
và
Em-ma-nu-ên—danh của Đấng cứu rỗi—Nhà vua mà con người gọi**

Đọc Kinh văn: Mat. 1:21, 23; 18:20; 28:20

I. “Chị ấy sẽ sinh một con trai, anh hãy gọi danh Ngài là Jesus, vì chính Ngài sẽ cứu dân Ngài khỏi các tội phạm của họ”—Mat. 1:21:

- A. *Jesus* là từ Hi Lạp tương đương với danh xưng Hê-bơ-rơ *Giô-suê*, có nghĩa là “Giê-hô-va Đấng cứu rỗi”, hoặc “sự cứu rỗi của Đức Giê-hô-va”; *Jesus* là Đức Giê-hô-va trở nên Đấng cứu rỗi và sự cứu rỗi của chúng ta—La. 10:12-13; 5:10; đc. Phil. 1:19.
- B. Danh *Jesus* bao hàm danh Giê-hô-va, nghĩa là “TA LÀ Đấng TA LÀ”, hàm ý rằng Đức Giê-hô-va là Đấng đòi đời tự hữu và hằng hữu, Đấng đã là trong quá khứ, đang là trong hiện tại, và sẽ là trong tương lai đời đời—Xuất. 3:14; Khải. 1:4:
 - 1. Đức Giê-hô-va là Đấng duy nhất thực hữu và không lệ thuộc vào điều gì ngoài chính Ngài; chúng ta phải vận dụng linh của đức tin để tin rằng “Ngài là (thực hữu)” còn chúng ta “không là”; Ngài là Đấng duy nhất, Đấng độc nhất vô nhị trong mọi sự, còn chúng ta không là gì—Hê. 11:6.
 - 2. Là Đấng TA LÀ, Ngài là Đấng bao-hàm-tất-cả, thực tại của mọi điều tích cực và bất cứ điều gì dân Ngài cần—Gi. 6:35; 8:12; 10:14; 11:25; 14:6.
 - 3. Chúng ta có thể nói rằng tín đồ chúng ta có một tấm ngân phiếu kí sẵn còn để trống phần điền số, và chúng ta có thể điền vào bất cứ điều gì mình cần; bất cứ điều gì chúng ta cần thì *Jesus* là điều đó, chẳng hạn như ánh sáng, sự sống, quyền năng, sự khôn ngoan, sự thánh biệt hay sự công chính; mọi sự chúng ta cần đều được tìm thấy trong danh *Jesus*.
- C. *Jesus* là *Giô-suê* của chúng ta, Đấng đem chúng ta vào sự nghỉ ngơi, tức chính Ngài là miền đất tốt tươi đối với chúng ta—Hê. 4:8; Mat. 11:28-29.
- D. Danh Chúa, tức thân vị của Ngài, là Linh tổng hợp bao-hàm-tất-cả—Nhã. 1:3; Xuất. 30:23-30; Phil. 1:19.
- E. Danh *Jesus* vượt trên mọi danh—2:9-10:
 - 1. Danh *Jesus* là để chúng ta tin vào—Gi. 1:12.
 - 2. Danh *Jesus* là để chúng ta được báp-têm vào—Công. 8:16; 19:5.
 - 3. Danh *Jesus* là để chúng ta được cứu—4:12.
 - 4. Danh *Jesus* là để chúng ta được chữa lành—3:6; 4:10.
 - 5. Danh *Jesus* là để chúng ta được tẩy sạch, được thánh hóa, và được xưng công chính—1 Cô. 6:11.
 - 6. Danh *Jesus* là để chúng ta kêu đến—La. 10:13; 1 Cô. 1:2; Công. 9:14; Sáng. 4:26.
 - 7. Linh là không khí thuộc trời để chúng ta hô hấp; bằng cách vận dụng linh kêu đến danh Chúa, chúng ta hít Linh vào và bởi đó nhận được Linh—Gi. 20:22; Ga. 3:2; 1 Tê. 5:17; Ca. 3:55-56; *Thánh ca* 255.
- F. Mục đích của việc kêu đến danh Chúa là:
 - 1. Để được cứu—La. 10:13.
 - 2. Để được giải cứu khỏi sự khốn cùng, rắc rối, buồn rầu và đau đớn—Thi. 18:6; 118:5; 86:7; 50:15; 81:7; 116:3-4.
 - 3. Để dự phần sự từ ái của Chúa, sự thương xót của Ngài—86:5.
 - 4. Để dự phần sự cứu rỗi của Chúa—116:2, 4, 13, 17.
 - 5. Để nhận lãnh Linh—Công. 2:17, 21.
 - 6. Để uống nước thuộc linh và ăn thức ăn thuộc linh hầu được thỏa mãn—Ês. 55:1-2, 6.
 - 7. Để vui hưởng sự phong phú của Chúa—La. 10:12; 1 Cô. 12:3b; Phục. 4:7; Thi. 145:18.
 - 8. Để được đức dấy—Ês. 64:7.

9. Danh Jesus là để chúng ta cầu nguyện trong [danh ấy]—Gi. 14:13-14; 15:16; 16:24.
 10. Danh Jesus là để chúng ta được nhóm hiệp vào—Mat. 18:20.
 11. Danh Jesus là để chúng ta đuổi quỷ—Công. 16:18.
 12. Danh Jesus là để chúng ta dạn dĩ phát ngôn trong [danh ấy]—9:27.
- G. Sa-tan ghét danh Jesus:
1. Sa-tan lợi dụng con người để tấn công danh Jesus—đc. 26:9.
 2. Những người tôn giáo tấn công danh Jesus, cấm tín đồ rao giảng hay dạy dỗ trong danh đó—4:17-18; 5:40.
 3. Khi các sứ đồ bị bắt bớ, họ vui mừng vì được kể là xứng đáng chịu sỉ nhục vì có danh Jesus—c. 41; 15:26.
- H. Chúa Jesus khen những người đắc thắng tại Phi-la-đen-phi vì họ không chối danh Ngài—Khải. 3:8:
1. Hội thánh được khôi phục đã từ bỏ tất cả những danh khác hơn danh Chúa Jesus Christ, hoàn toàn thuộc về Chúa.
 2. Đặt tên cho Hội thánh bằng cách tiếp nhận bất cứ danh nào khác hơn danh của Chúa là gian dân thuộc linh; là trinh nữ thuần khiết được gả cho Christ (2 Cô. 11:2), Hội thánh không nên có danh nào khác hơn danh của Chồng mình.

II. ‘Kìa, trinh nữ kia sẽ có thai và sinh ra một con trai; người ta sẽ gọi danh Ngài là Em-ma-nu-ên’ (dịch là Đức Chúa Trời ở với chúng ta)—Mat. 1:23:

- A. Jesus là danh của Đấng cứu rỗi—Nhà vua được Đức Chúa Trời ban cho, trong khi Em-ma-nu-ên là danh của Đấng cứu rỗi—Nhà vua mà con người dùng để gọi Ngài—c. 23.
- B. Ma-thi-ơ là sách nói về Em-ma-nu-ên—Đức Chúa Trời nhục hóa để ở với chúng ta—cc. 21-23.
- C. Em-ma-nu-ên thì bao-hàm-tất-cả—Phil. 1:19:
 1. Đầu tiên Ngài là Đấng cứu rỗi của chúng ta (Lu. 2:11), sau đó là Đấng cứu chuộc chúng ta (Gi. 1:29; La. 3:24), sau đó là Đấng ban sự sống cho chúng ta (1 Cô. 15:45b), và sau đó là Linh nội cư bao-hàm-tất-cả (Gi. 14:16-20; La. 8:9-11).
 2. Thật ra, nội dung của toàn bộ Tân Ước là Em-ma-nu-ên (Mat. 1:23; 18:20; 28:20; Khải. 21:3), và tất cả tín đồ trong Christ, là các chi thể của Christ, đều là một phần của Em-ma-nu-ên vĩ đại này, tức Đấng Christ tập thể (1 Cô. 12:12; Côm. 3:10-11).
- D. Em-ma-nu-ên thực tiễn là Linh thực tại, tức hiện diện của Đức Chúa Trời Tam Nhất được-tổng-kết trong linh chúng ta; hiện diện của Ngài luôn ở với chúng ta trong linh chúng ta, không chỉ mỗi ngày mà còn từng giây phút—Gi. 1:14; 14:16-20; 1 Cô. 15:45b; 2 Ti. 4:22:
 1. Ngài ở với chúng ta khi chúng ta nhóm hiệp—Mat. 18:20.
 2. Ngài ở với chúng ta hằng ngày—28:20.
 3. Ngài ở với chúng ta trong linh chúng ta—2 Ti. 4:22:
 - a. Ngày nay, linh chúng ta là miền đất Em-ma-nu-ên—Ês. 8:7-8.
 - b. Vì Đức Chúa Trời ở với chúng ta nên kẻ thù không bao giờ có thể chiếm được miền đất Em-ma-nu-ên—c. 10; đc. 1 Gi. 5:4; Gi. 3:6.
 4. Chúng ta có thể vui hưởng hiện diện của Đức Chúa Trời Tam Nhất khi nhóm hiệp lại với nhau để dạy dỗ Lời thánh của Ngài—Mat. 18:20; 28:20; Thi. 119:30; Công. 6:4.
 5. Chúng ta vui hưởng ân điển và bình an qua Linh là hiện diện của Đức Chúa Trời Tam Nhất—Ga. 6:18; Công. 9:31.
 6. Sự dẫn dắt và làm chứng của Linh là hiện diện của Ngài—La. 8:14, 16.
 7. Chúng ta vui hưởng sự ban phát của Đức Chúa Trời Tam Nhất qua hiện diện của Ngài là Linh—2 Cô. 13:14.
- E. Để sống với Christ là Em-ma-nu-ên, chúng ta cần ở trong hiện diện thần thượng của Ngài là Linh ban-sự-sống như sự tổng kết của Đức Chúa Trời Tam Nhất—Ga. 5:25:
 1. Để sống với Christ, chúng ta vẫn sống, nhưng không còn bởi chính mình nữa mà bởi Christ là Em-ma-nu-ên sống trong chúng ta và với chúng ta; Đức Chúa Trời Tam Nhất không thể

- hoàn thành ý định ban phát chính Ngài vào bản thể chúng ta nếu Ngài ở bên ngoài chúng ta; vì vậy, Ngài phải ở trong chúng ta—2:20.
2. Em-ma-nu-ên là sự sống và thân vị của chúng ta, còn chúng ta là cơ quan của Ngài, sống cùng với Ngài như một thân vị; chiến thắng của chúng ta tùy thuộc vào Em-ma-nu-ên, tức hiện diện của Jesus.
 3. Nếu có hiện diện của Chúa, chúng ta có sự khôn ngoan, sự thấu hiểu, nhìn thấy trước, và sự hiểu biết bề trong về nhiều điều; hiện diện của Chúa là mọi sự đối với chúng ta—2 Cô. 2:10; 4:6-7; Ga. 5:25; Sáng. 5:22-24; Hê. 11:5-6.
- F. Nếu muốn bước vào, sở hữu, và vui hưởng Đấng Christ bao-hàm-tất-cả là thực tại của miền đất tốt tươi, chúng ta phải làm điều đó bởi hiện diện của Chúa; Chúa hứa với Môi-se: “Hiện diện của Ta sẽ đi với con, và Ta sẽ cho con được nghỉ ngơi” (Xuất. 33:14); hiện diện của Đức Chúa Trời là đường lối của Ngài, là “bản đồ” chỉ cho dân Ngài con đường họ nên đi:
1. Để có thể hoàn toàn đạt được và sở hữu Christ là miền đất bao-hàm-tất-cả cho sự xây dựng của Đức Chúa Trời, chúng ta phải giữ nguyên tắc là: hiện diện của Đức Chúa Trời là tiêu chuẩn cho mọi việc; bất kể làm điều gì, chúng ta cũng phải chú ý xem mình có hiện diện của Đức Chúa Trời không; nếu có hiện diện của Đức Chúa Trời, chúng ta có mọi sự, nhưng nếu mất hiện diện của Đức Chúa Trời, chúng ta mất mọi sự—Mat. 1:23; 2 Ti. 4:22; Ga. 6:18; Thi. 27:4, 8; 51:11.
 2. Hiện diện của Chúa, nụ cười của Chúa, là nguyên tắc chi phối; chúng ta phải học cách được gìn giữ, được cai trị, được chi phối và được hướng dẫn bởi hiện diện trực tiếp, tươi mới của Chúa—27:8; 80:3, 7, 17-19.
 3. Là người đại diện cho phương diện trị vì của một đời sống trưởng thành, Giô-sép đã vui hưởng hiện diện của Chúa, và cùng với hiện diện ấy là uy quyền, sự hưng thịnh và phước hạnh của Chúa—Sáng. 39:2-5, 21; Công. 7:9.
 4. Môi-se là người rất gần gũi với lòng Đức Chúa Trời và theo lòng Đức Chúa Trời; do đó, ông có hiện diện của Đức Chúa Trời đến mức đầy trọn—Xuất. 33:11.
 5. Sứ đồ Phao-lô là người đã sống và hành động trong hiện diện của Christ theo biểu hiện của cả con người Ngài được biểu lộ trong mắt Ngài—2 Cô. 2:10.
 6. “Khi còn trẻ tôi được dạy nhiều cách để đắc thắng, chiến thắng, thánh biệt, và thuộc linh. Tuy nhiên, không có cách nào hiệu quả cả.... Không có điều gì hiệu quả ngoài hiện diện của Chúa. Việc Ngài ở với chúng ta là mọi sự”—*Nghiên cứu sự sống sách Giô-suê*, ấn bản thứ nhì, b. 8.
- G. Toàn bộ Tân Ước là Em-ma-nu-ên, và chúng ta đang là một phần của Em-ma-nu-ên vĩ đại này, là điều sẽ tổng kết nên Giê-ru-sa-lem Mới trong trời mới và đất mới cho đến đời đời; Tân Ước bắt đầu với một Thần-nhân, là “Đức Chúa Trời ở với chúng ta”, và kết thúc với một Thần-nhân vĩ đại, tức Giê-ru-sa-lem Mới là nơi mà “Đức Giê-hô-va ở đó”—Mat. 1:23; 1 Cô. 6:17; Công. 9:4; 1 Ti. 3:15-16; Khải. 21:3, 22; Êx. 48:35.

Bài Bốn

Christ là trung tâm của Đức Chúa Trời Tam Nhất đã-trải-qua-tiến-trình

Đọc Kinh văn: Mat. 28:19; 1 Cô. 15:45; 2 Cô. 3:17; 13:14

I. Khái thị sáng tỏ nhất về Đấng Tam Nhất Thần thượng là trong Ma-thi-ơ 28:19: “Vây, hãy đi môn đồ hóa mọi dân tộc: báp-têm họ vào trong danh Cha, Con và Thánh Linh”:

A. Vào trong danh chỉ về thân vị:

1. Được báp-têm là được báp-têm vào trong danh, tức thân vị, của Cha, Con, và Thánh Linh, nghĩa là vào trong mối liên hiệp hữu cơ với Đức Chúa Trời Tam Nhất đã-trải-qua-tiến-trình.
2. Từ *vào trong* trong 28:19 hàm ý sự liên hiệp, như trong La Mã 6:3, Ga-la-ti 3:27, và 1 Cô-rin-tô 12:13.
3. Báp-têm người ta vào trong danh của Đức Chúa Trời Tam Nhất là báp-têm họ vào trong mối liên hiệp thuộc linh và huyền nhiệm với Ngài.
4. Trong Ma-thi-ơ 28:19, chỉ có một danh cho Đấng Tam Nhất Thần thượng:
 - a. Danh này là toàn bộ Bản thể Thần thượng, tương đương với thân vị của Ngài.
 - b. Báp-têm tín đồ vào trong danh của Đức Chúa Trời Tam Nhất là chìm họ vào tất cả những gì Đức Chúa Trời Tam Nhất là.

B. Đức Chúa Trời là ba-trong-một—2 Cô. 13:14:

1. Trong Ma-thi-ơ 28:19, Chúa nói về ba thân vị—Cha, Con, và Thánh Linh.
2. Khi Ngài nói về danh của Cha, Con, và Thánh Linh ở đây thì *danh* ở số ít trong nguyên bản.
3. Điều này có nghĩa rằng Cha, Con, và Linh là ba, nhưng danh là một.
4. Một danh cho ba thân vị là điều thật sự huyền nhiệm và khái thị rằng Đức Chúa Trời là ba-trong-một.
5. Danh này bao gồm ba [thân vị]—Cha, Con, và Thánh Linh.
6. Tuy Đức Chúa Trời là một duy nhất, nhưng có ba thân vị—Cha, Con, và Linh.

II. Là tín đồ trong Christ, chúng ta đã được báp-têm vào trong Đức Chúa Trời Tam Nhất đã-trải-qua-tiến-trình:

- A. Lời truyền bảo được ban cho trong Ma-thi-ơ 28:19 được Chúa Jesus ban cho sau khi Ngài bước vào sự phục sinh, tức là sự tổng kết tiến trình của Đức Chúa Trời Tam Nhất.
- B. Đức Chúa Trời Tam Nhất đã trải qua tiến trình bắt đầu bằng sự nhục hóa, bao gồm đời sống làm người và sự đóng đinh, rồi được tổng kết bằng sự phục sinh.
- C. Trong sự phục sinh, Christ, là hiện thân của Đức Chúa Trời Tam Nhất, đã trở nên Linh ban-sự-sống—1 Cô. 15:45; 2 Cô. 3:17.
- D. Linh này là sự tổng kết của Đức Chúa Trời Tam Nhất để tín đồ được báp-têm vào trong Đấng Tam Nhất Thần thượng.
- E. Được báp-têm vào trong thân vị của Đức Chúa Trời Tam Nhất là được báp-têm vào trong Linh tổng kết bao-hàm-tất-cả, Đấng là sự tổng kết chung cuộc của Đức Chúa Trời Tam Nhất đã-trải-qua-tiến-trình:
 1. Đây chính là được báp-têm vào trong sự phong phú của Cha, vào trong sự phong phú của Con, và vào trong sự phong phú của Linh.
 2. Là những người đã được báp-têm, chúng ta hiện đang ở trong mối liên hiệp hữu cơ với Đức Chúa Trời Tam Nhất; vì vậy, hễ điều gì Cha có, hễ điều gì Con có, và hễ điều gì Linh có đều là của chúng ta.
- F. Được báp-têm vào trong danh của Đức Chúa Trời Tam Nhất là được đặt vào mối liên hiệp huyền nhiệm với Ngài và nhận bất cứ điều gì Đức Chúa Trời là vào bản thể chúng ta.

III. Christ là trung tâm của Đức Chúa Trời Tam Nhất đã-trải-qua-tiến-trình—2 Cô. 13:14:

- A. Đã trải qua tiến trình chỉ về những bước trọng yếu mà Đức Chúa Trời Tam Nhất đã trải qua:

1. Trước khi nhục hóa, Đức Chúa Trời chưa trải qua tiến trình, có bản chất thần thượng nhưng không có bản chất phạm nhân, nhưng qua sự nhục hóa, đời sống làm người, sự đóng đinh, phục sinh và thăng thiên, Đức Chúa Trời Tam Nhất đã trải qua tiến trình và được tổng kết.
 2. Trong sách Khải Thị, Đức Chúa Trời Tam Nhất là Đức Chúa Trời Tam Nhất đã-trải-qua-tiến-trình và được-tổng-kết, với thần tính, nhân tính, đời sống làm người, sự chết bao-hàm-tất-cả, sự phục sinh đầy quyền năng, và sự thăng thiên siêu việt—1:4-5.
- B. Đức Chúa Trời Tam Nhất đã-trải-qua-tiến-trình và được-tổng-kết chính là Linh—22:17a; Gi. 7:39:
1. Linh là tổng cộng, toàn bộ, mọi yếu tố [cấu thành] các danh xưng của Linh Đức Chúa Trời—Mat. 3:16; 10:20; Lu. 1:35; 4:18; La. 8:9; Ga. 4:6.
 2. Là sự tổng kết của Đức Chúa Trời Tam Nhất đã-trải-qua-tiến-trình và được-tổng-kết, Linh là phước hạnh của gia thể Tân Ước của Đức Chúa Trời—3:14.
- C. Đức Chúa Trời Tam Nhất trong sách Khải Thị là Đức Chúa Trời xây-dựng và được-xây-dựng—21:18-19a, 21:
1. Kinh Thánh tổng kết trong Giê-ru-sa-lem Mới, là chính Đức Chúa Trời, Đấng có từ ban đầu—Sáng. 1:1; Khải. 21:10:
 - a. Đức Chúa Trời duy nhất cuối cùng được mở rộng và khuếch đại thành một thành phố vì sự biểu lộ đời đời của Ngài.
 - b. Trong gia thể Ngài, Đức Chúa Trời đã trở nên Giê-ru-sa-lem Mới—c. 10.
 - c. Trong Giê-ru-sa-lem Mới, Đức Chúa Trời Tam Nhất được tác thành vào dân được chọn và được chuộc của Ngài—cc. 18-19a, 21a.
 2. Đức Chúa Trời, Đấng đã trở nên Giê-ru-sa-lem Mới, là Đức Chúa Trời xây-dựng và được-xây-dựng—2 Sa. 7:12, 14a; Mat. 16:18; Êph. 3:17:
 - a. Đức Chúa Trời Tam Nhất đã-trải-qua-tiến-trình và được-tổng-kết, là nguồn, yếu tố và thể yếu, đang xây dựng Hội thánh bằng cách xây chính Ngài vào bản thể chúng ta—c. 17.
 - b. Đức Chúa Trời đang làm trọn khát vọng của Ngài là xây chính Ngài trong Christ vào bản thể chúng ta và xây chúng ta vào bản thể Ngài; cuối cùng, kết quả của sự xây dựng này sẽ là Giê-ru-sa-lem Mới—Khải. 21:2, 10.
- D. Trong sách Khải Thị, chúng ta có sự Khải thị tổng kết về Đấng Tam Nhất Thần thượng vì sự ban phát thần thượng—22:1-2; 7:17a; 21:6b; Gi. 4:14b:
1. Sự ban phát thần thượng là Đức Chúa Trời truyền phát chính Ngài vào dân được chọn và được chuộc của Ngài làm sự sống, nguồn cung ứng sự sống, và mọi sự của họ—2 Cô. 13:14.
 2. Trong sự ban phát thần thượng, Cha là mạch, Con là suối, và Linh là dòng chảy.

Christ là Đấng cho chúng ta được nghỉ ngơi

Đọc Kinh văn: Sáng. 1:26, 31–2:2; Mat. 11:28-30; Xuất. 31:12-17

I. “Hỡi hết thảy những người đang lao nhọc và nặng gánh, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các con được nghỉ ngơi. Hãy mang lấy ách của Ta và học nơi Ta, vì Ta nhu mì và khiêm ti trong lòng; các con sẽ tìm được sự nghỉ ngơi cho hồn mình. Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng”—Mat. 11:28-30:

- A. Lao nhọc ở đây không những chỉ về người lao nhọc cố gắng giữ các điều răn của kinh luật và các điều lệ tôn giáo mà còn chỉ về người lao nhọc phấn đấu để thành công trong bất cứ công việc nào; những ai lao nhọc như vậy luôn mang gánh nặng nề.
- B. Sau khi Chúa tán dương Cha, nhận biết đường lối Cha và giải bày gia tể thần thượng (cc. 25-27) thì Ngài đã kêu gọi loại người này đến với Ngài để nghỉ ngơi.
- C. Nghỉ ngơi không những chỉ về việc được giải thoát khỏi lao nhọc và gánh nặng dưới kinh luật hay tôn giáo hay dưới bất cứ công việc hoặc trách nhiệm nào mà còn chỉ về sự bình an hoàn toàn và thỏa mãn trọn vẹn.
- D. Mang lấy ách của Chúa là nhận lấy ý muốn của Cha; đó không phải là bị điều chỉnh hay kiểm soát bởi bất cứ bốn phận nào của kinh luật hay tôn giáo, hay bị làm nô lệ cho bất cứ công việc nào, mà là được thúc ép bởi ý muốn của Cha.
- E. Chúa đã sống một đời sống như vậy, không quan tâm đến điều gì ngoài ý muốn của Cha Ngài (Gi. 4:34; 5:30; 6:38). Ngài hoàn toàn thuận phục ý muốn của Cha (Mat. 26:39, 42); do đó, Ngài bảo chúng ta học nơi Ngài:
 - 1. Tín đồ bắt chước Chúa trong linh họ bằng cách mang lấy ách của Ngài—ý muốn Đức Chúa Trời—và lao nhọc vì gia tể của Đức Chúa Trời theo kiểu mẫu của Ngài—11:29a; 1 Phi. 2:21.
 - 2. Chúa, Đấng đã thuận phục và vâng phục Cha suốt cuộc đời Ngài, đã ban cho chúng ta sự sống thuận phục và vâng phục của Ngài—Phil. 2:5-11; Hê. 5:7-9.
 - 3. Christ là Thần—nhân đầu tiên, và chúng ta là nhiều Thần—nhân; chúng ta phải học nơi Ngài về việc Ngài tuyệt đối thuận phục Đức Chúa Trời và thỏa mãn với Đức Chúa Trời đến cực điểm.
 - 4. Đức Chúa Trời đang thực hiện trong chúng ta điều thỏa lòng theo cách nhìn của Ngài qua Jesus Christ để chúng ta có thể thực hiện ý muốn của Ngài (13:20-21); Đức Chúa Trời vận hành trong chúng ta để vừa muốn vừa làm vì niềm vui thích tốt lành của Ngài (Phil. 2:13).
- F. Nhu mì, hoặc hiền hòa, có nghĩa là không kháng cự sự chống đối, còn khiêm ti có nghĩa là không đánh giá cao chính mình; qua mọi sự chống đối, Chúa thật nhu mì, và qua mọi sự khước từ, Ngài thật khiêm ti trong lòng.
- G. Ngài đã hoàn toàn thuận phục ý muốn của Cha Ngài, không muốn làm bất cứ điều gì cho chính mình hay mong nhận được gì cho riêng mình; do đó, dù hoàn cảnh thế nào đi nữa thì Ngài vẫn có sự nghỉ ngơi trong lòng; Ngài hoàn toàn thỏa lòng với ý muốn của Cha Ngài.
- H. Sự nghỉ ngơi mà chúng ta tìm được bởi mang lấy ách của Chúa và học nơi Ngài là cho hồn mình; đó là sự nghỉ ngơi bên trong, không phải là bất cứ điều gì có tính chất bên ngoài.
 - I. Chúng ta học từ Chúa theo gương của Ngài, không phải bằng sự sống thiên nhiên của chúng ta, mà bởi Ngài là sự sống của chúng ta trong sự phục sinh—Êph. 4:20-21; 1 Phi. 2:21.
 - J. Ách của Chúa là ý muốn của Cha, và gánh của Ngài là thực hiện ý muốn Cha; ách như vậy dễ chịu, không cay đắng, và gánh như vậy thật nhẹ nhàng, không nặng nề.
 - K. Từ Hi Lạp được dịch là *dễ chịu* có nghĩa là “thích hợp để sử dụng”; do đó, là tốt lành, thích hợp, êm dịu, dịu dàng, dễ chịu, vui thỏa—tương phản với cứng cõi, khắc nghiệt, gay gắt, cay đắng.
 - L. Nếu mang lấy ách của Chúa (ý muốn của Cha) trên mình và học nơi Ngài, chúng ta sẽ tìm được sự nghỉ ngơi cho hồn mình; ách của gia tể Đức Chúa Trời là như vậy; mọi điều trong gia tể Đức Chúa Trời không phải là gánh nặng nề, mà là sự vui hưởng.

II. Trong Xuất Ai Cập Kí 31:12-17, sau phần kĩ thuật dài về sự xây dựng nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời, có sự nhắc lại điều răn giữ ngày Sa-bát; theo Cô-lô-se 2:16-17, Christ là thực tại của sự nghỉ ngơi Sa-bát; Ngài là sự hoàn thành, sự nghỉ ngơi, sự yên tĩnh và sự thỏa mãn đầy trọn—Hê. 4:7-9; Ês. 30:15a:

- A. Sự kiện xen vào phần nói về ngày Sa-bát theo sau sự truyền bảo về công tác xây dựng nhà trại cho thấy rằng Chúa đang bảo những thợ xây này, những công nhân này, học cách nghỉ ngơi với Ngài khi họ làm việc cho Ngài.
- B. Nếu chỉ biết cách làm việc cho Chúa mà không biết cách nghỉ ngơi với Ngài, chúng ta đang hành động trái với nguyên tắc thần thượng:
 - 1. Đức Chúa Trời nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy vì Ngài đã hoàn thành công việc của mình và được thỏa mãn; vinh hiển của Đức Chúa Trời được tỏ ra vì con người đã có hình ảnh của Ngài, và uy quyền của Ngài sắp được thi hành để chế phục kẻ thù của Ngài là Sa-tan; hễ khi nào con người biểu lộ Đức Chúa Trời và xử lí kẻ thù của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời được thỏa mãn và có thể nghỉ ngơi—Sáng. 1:26, 31–2:2.
 - 2. Về sau, ngày thứ bảy được kỉ niệm là ngày Sa-bát (Xuất. 20:8-11); ngày thứ bảy của Đức Chúa Trời là ngày thứ nhất của con người.
 - 3. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị mọi sự để con người vui hưởng; sau khi được tạo nên, con người không tham dự vào công việc của Đức Chúa Trời; con người bước vào sự nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời.
 - 4. Con người được tạo nên không phải để làm việc trước nhưng để được thỏa mãn với Đức Chúa Trời và nghỉ ngơi với Đức Chúa Trời (đc. Mat. 11:28-30); ngày Sa-bát được lập vì con người, chứ không phải con người vì ngày Sa-bát (Mác 2:27).
- C. Xuất Ai Cập Kí 31:17 chép: “Trong sáu ngày, Đức Giê-hô-va làm nên trời và đất, và vào ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ ngơi và được tĩnh dưỡng”:
 - 1. Sa-bát không những là sự nghỉ ngơi cho Đức Chúa Trời mà còn là sự tĩnh dưỡng cho Ngài.
 - 2. Đức Chúa Trời nghỉ ngơi sau khi công việc tạo dựng của Ngài hoàn thành; Ngài nhìn công trình của mình, nhìn các tầng trời, trái đất và mọi vật sống, đặc biệt là con người, và nói: “Rất tốt!”—Sáng. 1:31.
 - 3. Đức Chúa Trời được tĩnh dưỡng bởi con người; Đức Chúa Trời tạo nên con người trong hình ảnh của Ngài với một linh để con người có thể tương giao với Ngài; vì thế, con người là sự tĩnh dưỡng của Đức Chúa Trời—c. 26; 2:7; đc. Gi. 4:31-34.
 - 4. Đức Chúa Trời là “người độc thân” trước khi tạo nên con người (đc. Sáng. 2:18, 22); Ngài muốn con người tiếp nhận Ngài, yêu Ngài, được đổ đầy Ngài, và biểu lộ Ngài để trở thành vợ Ngài (2 Cô. 11:2; Êph. 5:25); trong tương lai đời đời, Đức Chúa Trời sẽ có một người vợ, tức Giê-ru-sa-lem Mới, được gọi là vợ của Chiên con (Khải. 21:9-10).
 - 5. Con người giống như loại thức uống tĩnh dưỡng để thỏa cơn khát của Đức Chúa Trời và làm Ngài thỏa mãn; khi làm xong công việc và bắt đầu nghỉ ngơi, Đức Chúa Trời đã có được con người làm bạn đồng hành của Ngài.
 - 6. Đối với Đức Chúa Trời, ngày thứ bảy là một ngày nghỉ ngơi và tĩnh dưỡng; tuy nhiên, đối với con người, bạn đồng hành của Đức Chúa Trời thì ngày nghỉ ngơi và tĩnh dưỡng là ngày thứ nhất; ngày thứ nhất của con người là một ngày vui hưởng.
- D. Đức Chúa Trời không yêu cầu chúng ta làm việc trừ phi chúng ta đã vui hưởng; đó là một nguyên tắc thần thượng; sau khi vui hưởng Ngài và vui hưởng với Ngài cách đầy trọn, chúng ta có thể cùng làm việc với Ngài:
 - 1. Nếu không biết cách vui hưởng với Đức Chúa Trời, cách để vui hưởng chính Đức Chúa Trời, và cách được đổ đầy Đức Chúa Trời thì chúng ta sẽ không biết cách để cùng làm việc với Ngài và là một với Ngài trong công tác thần thượng của Ngài; con người vui hưởng những gì Đức Chúa Trời đã hoàn thành trong công việc của Ngài.
 - 2. Vào ngày lễ Ngũ tuần, các môn đồ được đổ đầy Linh, có nghĩa là họ được đổ đầy sự vui hưởng Chúa; vì họ được đổ đầy Linh nên người khác nghĩ rằng họ say rượu—Công. 2:4a, 12-13.

3. Thật ra, họ được đổ đầy sự vui hưởng rượu thuộc trời; chỉ sau khi được đổ đầy sự vui hưởng này, họ mới bắt đầu làm việc với Đức Chúa Trời trong sự hiệp một với Ngài; lễ Ngũ tuần là ngày thứ nhất của tuần lễ thứ tám; do đó, về ngày lễ Ngũ tuần, chúng ta thấy nguyên tắc ngày thứ nhất.
 4. Đối với Đức Chúa Trời, đó là vấn đề làm việc và nghỉ ngơi; đối với con người, đó là vấn đề nghỉ ngơi và làm việc.
- E. Trong việc thực hiện công tác thần thượng của Đức Chúa Trời để xây dựng Hội thánh, được hình bóng bởi công tác xây dựng nhà trại, chúng ta phải mang dấu hiệu cho thấy chúng ta là dân của Đức Chúa Trời và chúng ta cần Ngài; khi đó, chúng ta sẽ có thể làm việc không những cho Đức Chúa Trời mà còn với Đức Chúa Trời bởi là một với Đức Chúa Trời; Ngài sẽ là sức mạnh để chúng ta làm việc và năng lượng để chúng ta lao tác:
1. Chúng ta là dân của Đức Chúa Trời, và chúng ta nên mang dấu hiệu rằng chúng ta cần Ngài là sự vui hưởng, sức mạnh, năng lượng và mọi sự của mình để chúng ta có thể làm việc cho Ngài hầu tôn trọng và tôn vinh Ngài.
 2. Sa-bát có nghĩa là trước khi làm việc cho Đức Chúa Trời, chúng ta cần vui hưởng Đức Chúa Trời và được đổ đầy Ngài; Phi-e-rơ rao giảng phúc âm bởi Đức Chúa Trời là Đấng đổ đầy bên trong, tức Linh đổ đầy bên trong; do đó, Phi-e-rơ có dấu hiệu cho thấy ông là đồng công của Đức Chúa Trời, và việc rao giảng phúc âm của ông là sự tôn trọng và vinh hiển cho Đức Chúa Trời—c. 14.
 3. Là dân của Đức Chúa Trời, chúng ta phải mang dấu hiệu cho thấy chúng ta nghỉ ngơi với Đức Chúa Trời, vui hưởng Đức Chúa Trời và được đổ đầy Đức Chúa Trời trước rồi sau đó, chúng ta cùng làm việc với chính Đấng đổ đầy chúng ta; hơn nữa, chúng ta không những cùng làm việc với Đức Chúa Trời mà còn làm việc như những người là một với Đức Chúa Trời.
 4. Trong sự phát ngôn của chúng ta với dân của Đức Chúa Trời, chúng ta phải luôn tìm kiếm để mang một dấu hiệu cho thấy Chúa của chúng ta là sức mạnh, năng lượng và mọi sự của chúng ta để cung ứng lời—2 Cô. 13:3; Công. 6:4.
- F. Giữ ngày Sa-bát cũng là một thỏa thuận hay giao ước đời đời, đảm bảo với Đức Chúa Trời rằng chúng ta sẽ là một với Ngài bằng cách trước hết vui hưởng Ngài và được đổ đầy Ngài; rồi sau đó bằng cách làm việc cho Ngài, với Ngài và trong sự hiệp một với Ngài—Xuất. 31:16:
1. Làm việc cho Chúa bởi chính mình mà không nhận Ngài vào và vui hưởng Ngài bằng cách uống và ăn Ngài là một vấn đề nghiêm trọng—đc. 1 Cô. 12:13; Gi. 6:57.
 2. Khi Phi-e-rơ phát ngôn vào ngày lễ Ngũ tuần thì bên trong ông đang dự phần Jesus, uống và ăn Ngài.
- G. Sa-bát cũng là vấn đề thánh hóa (Xuất. 31:13); khi vui hưởng Chúa và sau đó làm việc với Ngài, cho Ngài và bởi là một với Ngài thì tự động chúng ta được thánh hóa, biệt riêng cho Đức Chúa Trời khỏi mọi điều tầm thường, được dâm thấm Đức Chúa Trời thay cho mọi điều thuộc xác thịt và thiên nhiên.
- H. Trong nếp sống Hội thánh, có lẽ chúng ta làm nhiều điều mà không vui hưởng Chúa trước và không phụng sự Chúa bởi là một với Chúa; loại phụng sự đó dẫn đến hậu quả là sự chết thuộc linh và mất sự tương giao trong Thân thể (cc. 14-15).
- I. Mọi điều liên quan đến nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời đều dẫn chúng ta đến một vấn đề—đến ngày Sa-bát với sự nghỉ ngơi của ngày đó và sự tĩnh dưỡng của Chúa; trong nếp sống Hội thánh, chúng ta đang ở trong nhà trại, và nhà trại dẫn chúng ta đến sự nghỉ ngơi, đến sự vui hưởng mục đích của Đức Chúa Trời và những gì Ngài đã thực hiện!
- J. Công tác xây dựng nhà trại và mọi vật dụng của nhà trại (hình bóng cho công tác của Chúa để xây dựng Hội thánh) nên bắt đầu bằng sự vui hưởng Đức Chúa Trời và tiếp tục trong những khoảng thời gian được tĩnh dưỡng bằng cách vui hưởng Đức Chúa Trời; điều này cho thấy chúng ta không nên làm việc cho Đức Chúa Trời bởi sức riêng của mình, nhưng bằng sự vui hưởng Ngài và bởi là một với Ngài; đó là giữ nguyên tắc Sa-bát với Christ là sự nghỉ ngơi bề trong ở trong linh chúng ta.

Bài Sáu

Christ là Đấng có mọi uy quyền trên trời và dưới đất

Đọc Kinh văn: Mat. 7:29; 21:24; Lu. 5:24; La. 9:21-22; Hê. 13:17

I. Chúng ta cần định nghĩa về *uy quyền*—Mat. 7:29:

- A. Định nghĩa tốt nhất về *uy quyền* là “quyền lực hoặc quyền đưa ra mệnh lệnh, đưa ra quyết định, và buộc [người khác] vâng phục, thường xuất phát từ vị trí có quyền lực hoặc chuyên môn.”
- B. Trong Kinh Thánh, *uy quyền* là “quyền đạo đức để thi hành quyền lực, mà quyền lực ấy cuối cùng là bắt nguồn và khởi nguyên từ Đức Chúa Trời.”

II. Đức Chúa Trời là *uy quyền* tối cao; Ngài có mọi *uy quyền*—La. 9:21-22:

- A. Uy quyền của Đức Chúa Trời đại diện cho chính Đức Chúa Trời; quyền năng của Đức Chúa Trời chỉ đại diện cho những việc làm của Đức Chúa Trời—Mat. 21:24; Lu. 5:24.
- B. Uy quyền của Đức Chúa Trời thật ra là chính Đức Chúa Trời; uy quyền phát xuất từ chính bản thể của Đức Chúa Trời—Khải. 22:1.
- C. Mọi uy quyền—thuộc linh, thuộc vị trí và thuộc cai trị—đều bắt nguồn từ Đức Chúa Trời—2 Cô. 10:8; 13:10; Gi. 19:10-11; Sáng. 9:6.
- D. Khi chạm đến uy quyền của Đức Chúa Trời, chúng ta chạm đến chính Đức Chúa Trời—Ês. 6:1-5:
 - 1. Gặp uy quyền của Đức Chúa Trời cũng giống như gặp Đức Chúa Trời—Am. 4:12.
 - 2. Xúc phạm uy quyền của Đức Chúa Trời cũng giống như xúc phạm chính Đức Chúa Trời.
- E. Trong mỗi quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời, không có gì quan trọng hơn việc chạm đến uy quyền—Công. 9:5; Mat. 11:25.
- F. Biết uy quyền là một sự khải thị bên trong hơn là một sự dạy dỗ bên ngoài—Công. 22:6-16.
- G. Chỉ có Đức Chúa Trời là uy quyền trực tiếp đối với con người; mọi uy quyền khác đều là uy quyền gián tiếp—uy quyền được ủy nhiệm, uy quyền đại diện, do Đức Chúa Trời chỉ định—Đa. 4:32, 34-37:
 - 1. Chỉ khi gặp uy quyền của Đức Chúa Trời, chúng ta mới có thể thuận phục các uy quyền được ủy nhiệm mà Đức Chúa Trời chỉ định—Mat. 28:18; Hê. 13:17; 1 Phi. 5:5.
 - 2. Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta không những thuận phục Ngài mà còn thuận phục mọi uy quyền được ủy nhiệm—La. 13:1-7; 2 Cô. 10:8; 13:10; Hê. 13:17.
 - 3. Người nào không thuận phục uy quyền gián tiếp của Đức Chúa Trời thì không thể thuận phục uy quyền trực tiếp của Đức Chúa Trời.
 - 4. Đức Chúa Trời muốn chúng ta thuận phục uy quyền gián tiếp—các uy quyền được ủy nhiệm—để chúng ta nhận được sự cung ứng thuộc linh.
- H. Tất cả chúng ta phải đối diện với uy quyền, được Đức Chúa Trời kiểm chế, và được dẫn dắt bởi uy quyền được ủy nhiệm của Ngài—Ês. 37:16; Phil. 2:12; Hê. 13:17.

III. Có hai nguyên tắc lớn trong vũ trụ—uy quyền của Đức Chúa Trời và sự phản loạn của Sa-tan; sự tranh chiến duy nhất giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan là về uy quyền—Công. 26:18; Cól. 1:13:

- A. Phản loạn là phủ nhận uy quyền của Đức Chúa Trời và khước từ sự cai trị của Đức Chúa Trời:
 - 1. Sa-tan có nguồn gốc là thiên sứ trưởng được Đức Chúa Trời tạo nên, nhưng vì kiêu ngạo, hấn đã tự tôn mình lên, vi phạm sự tể trị của Đức Chúa Trời, phản nghịch Đức Chúa Trời, trở thành kẻ nội thù của Đức Chúa Trời, và thiết lập vương quốc của riêng hấn—Ês. 14:12-14; Êxc. 28:2-19; Mat. 12:26.

2. Khi phạm tội, con người đã phản nghịch Đức Chúa Trời, phủ nhận uy quyền của Đức Chúa Trời, và khước từ sự cai trị của Đức Chúa Trời; tại Ba-bên, con người đã phản nghịch Đức Chúa Trời cách tập thể để xóa bỏ uy quyền của Đức Chúa Trời khỏi trái đất—Sáng. 3:1-6; 11:1-9.
- B. Dù Sa-tan phản nghịch uy quyền của Đức Chúa Trời và dù con người vi phạm uy quyền của Ngài bởi phản nghịch Ngài nhưng Đức Chúa Trời sẽ không để cho sự phản loạn này tiếp diễn; Ngài sẽ thiết lập vương quốc của Ngài trên đất—Khải. 11:15.
- C. Trọng tâm sự tranh chấp trong vũ trụ liên quan đến việc ai có uy quyền—4:2-3:
 1. Chúng ta phải chiến đấu với Sa-tan bằng cách khẳng định rằng uy quyền thuộc về Đức Chúa Trời—Công. 17:24, 30.
 2. Chúng ta cần quyết tâm thuận phục uy quyền của Đức Chúa Trời và duy trì uy quyền của Đức Chúa Trời—Mat. 11:25.
- D. Tội phản loạn nghiêm trọng hơn bất kì loại tội nào khác—1 Sa. 15:23.

IV. Người đại diện cho Đức Chúa Trời với uy quyền (một uy quyền đại diện) phải có những phẩm chất sau:

- A. Người đó phải thuận phục uy quyền—Mat. 8:8-9.
- B. Người đó phải nhận ra rằng trong chính mình, người đó không có uy quyền—28:18; 2 Cô. 10:8; 13:10.
- C. Người đó phải biết ý muốn của Đức Chúa Trời—Êph. 1:9; 5:17.
- D. Người đó phải là người từ chối bản ngã—Mat. 16:24.
- E. Người đó phải là một với Chúa và sống trong sự tương giao liên tục và thân mật với Chúa—1 Cô. 6:17; 1:9; 1 Gi. 1:3.
- F. Người đó không được chủ quan và không được hành động theo cảm nhận của mình—2 Cô. 3:5.
- G. Người đó phải tử tế và đầy ân điển trong việc đối xử với người khác—Lu. 6:35; đc. La. 5:15-16; 1 Cô. 2:12.
- H. Người đó phải là một người trong sự phục sinh, sống trong sự sống phục sinh của Christ—2 Cô. 1:9; 4:14.
- I. Người đó phải ở nơi khiêm hạ trước mặt Đức Chúa Trời—Dân. 14:5; 16:3-4, 22, 45; Mat. 11:29; La. 12:16; Lu. 14:7-11; 1 Phi. 5:5-6.
- J. Người đó phải có khả năng chịu được sự xúc phạm—Xuất. 16:7; Dân. 14:2, 5, 9, 27; Mat. 6:14-15; 1 Cô. 4:6-13.
- K. Người đó phải ý thức rằng mình không có khả năng và không tương xứng—Xuất. 3:11; 4:6-7, 10; 2 Cô. 3:5; 1 Cô. 15:10.
- L. Người đó phải là người đại diện Đức Chúa Trời một cách đúng đắn—Dân. 20:2-13; 2 Cô. 5:18, 20; Êph. 6:20.

V. Lời cầu nguyện quan trọng nhất và thuộc linh nhất là lời cầu nguyện uy quyền—Mat. 18:18; Mác 11:20-24:

- A. Lời cầu nguyện uy quyền là một mệnh lệnh dựa trên uy quyền—Ês. 45:11; Mác 11:20-24:
 1. Lời cầu nguyện uy quyền là lời cầu nguyện ra lệnh—Ês. 45:11.
 2. Nếu muốn có những lời cầu nguyện có trọng lượng và giá trị trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta cần có khả năng đưa ra những mệnh lệnh đầy uy quyền trước mặt Đức Chúa Trời—Mác 11:23.
- B. Lời cầu nguyện uy quyền có hai phương diện—buộc và mở—Mat. 18:18:
 1. Những lời cầu nguyện thông thường là những lời cầu nguyện xin Đức Chúa Trời buộc và mở.
 2. Những lời cầu nguyện có uy quyền là những lời cầu nguyện trong đó chúng ta buộc và mở bằng cách thực thi uy quyền.
- C. Cầu nguyện có uy quyền là cầu nguyện lời cầu nguyện như Mác 11:20-24—một lời cầu nguyện không hướng đến Đức Chúa Trời mà hướng đến “núi này”—c. 23:

1. Một lời cầu nguyện có uy quyền không cầu xin Đức Chúa Trời làm một điều gì đó; đúng hơn, lời cầu nguyện đó thực thi uy quyền của Đức Chúa Trời và áp dụng uy quyền này để xử lý các vấn đề và những điều cần được loại bỏ—c. 23.
 2. Một lời cầu nguyện có uy quyền thì không trực tiếp cầu xin Đức Chúa Trời; đúng hơn, lời cầu nguyện đó xử lý các vấn đề bằng cách trực tiếp áp dụng uy quyền của Đức Chúa Trời—Xuất. 14:15-27.
 3. Công tác quan trọng nhất của những người đắc thắng là đem uy quyền của ngài đến trên đất; nếu muốn trở thành người đắc thắng, chúng ta phải học tập cầu nguyện bằng uy quyền và nói với núi—Khải. 11:15; 12:10.
- D. Khi Hội thánh cầu nguyện bằng uy quyền, Hội thánh cai trị trên Ha-đét—Mat. 16:18:
1. Hội thánh có uy quyền để cai trị trên mọi điều thuộc về Sa-tan.
 2. Hội thánh nên chế phục mọi hoạt động của các ác linh bằng cách cầu nguyện và nên thực thi quyền thống trị qua sự cầu nguyện—Lu. 10:17-19; Mat. 18:18.
- E. Nếu muốn cầu nguyện lời cầu nguyện uy quyền, trước hết chính chúng ta phải thuận phục uy quyền của Đức Chúa Trời; nếu không thuận phục uy quyền của Đức Chúa Trời liên quan đến vị trí của Ngài và thuận phục uy quyền của Ngài trong đời sống hằng ngày của mình và trong mọi vấn đề thực tế thì chúng ta không thể cầu nguyện bằng uy quyền—Ês. 45:11; 1 Phi. 5:6; Khải. 22:1.
- F. Lời cầu nguyện uy quyền lấy trời là điểm khởi đầu và đất là đích đến—Nhã. 4:8; 6:10; Êph. 1:22-23; 2:6; 6:18:
1. Một lời cầu nguyện bằng uy quyền được cầu nguyện từ trời xuống đất; lời cầu nguyện đó bắt đầu từ vị trí thuộc trời và từ trời hướng xuống đất—2:6.
 2. Cầu nguyện hướng xuống là đứng ở vị trí mà Christ đã ban cho chúng ta trên cõi trời, dùng uy quyền ra lệnh cho Sa-tan và khước từ mọi công việc của hắn, và dùng uy quyền tuyên bố rằng mọi mệnh lệnh của Đức Chúa Trời phải được hoàn thành—Mat. 6:9-10.
- G. Vị trí cầu nguyện là sự thắng thiên, và uy quyền cầu nguyện cũng là sự thắng thiên; mọi lời cầu nguyện trong sự thắng thiên đều là những lời cầu nguyện uy quyền—Êph. 2:6; 1:22-23:
1. Lời cầu nguyện uy quyền là lời cầu nguyện của người có thể đưa ra mệnh lệnh bằng cách đứng ở vị trí thắng thiên—Ês. 45:11.
 2. Nếu chúng ta ở vị trí thắng thiên, lời cầu nguyện của chúng ta sẽ tương đương với sự quản trị của Đức Chúa Trời; lời cầu nguyện đó sẽ là sự thực thi các mạng lệnh của Ngài—Khải. 8:3-5.
- H. Khi đạt đến chỗ có vị trí thuộc trời và uy quyền thuộc trời, nhờ đó có thể thốt ra những lời cầu nguyện đầy uy quyền thì chúng ta ở trên ngài, cùng trị vì với Chúa—Êph. 2:5-6; Khải. 3:21; đc. Êxc. 1:26:
1. Lúc đó, lời cầu nguyện của chúng ta không những là lời cầu nguyện đầy uy quyền mà còn là lời cầu nguyện trị vì, và lời cầu nguyện của chúng ta trở thành sự quản trị của Đức Chúa Trời, thực thi sự cai trị của Đức Chúa Trời—La. 5:17, 21; Mat. 18:18; Khải. 8:3-5.
 2. Nếu sẵn lòng học tập, chúng ta sẽ đạt đến chỗ có thể thốt ra những lời cầu nguyện như thế để hoàn thành mục đích đời đời của Đức Chúa Trời—Êph. 1:10-11; 3:9-11.